

## **ĐỀ CƯƠNG 01**

### **Báo cáo tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới**

*(ban hành kèm theo Công văn số 1638-CV/TU ngày 08/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Khái quát đặc điểm tình hình liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương.

#### **II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT**

1. Công tác tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kế hoạch số 11-KH/TW (hình thức, nội dung, số lần, số lượt đối tượng được phổ biến, quán triệt...).

2. Việc ban hành các văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kế hoạch số 11-KH/TW (số lượng văn bản, chương trình, kế hoạch đã ban hành, nội dung, kết quả thực hiện).

#### **III. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ XÂY DỰNG CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ ĐỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW VÀ KẾ HOẠCH SỐ 11-KH/TW**

1. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhất là 08 đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

2. Kết quả việc thể chế hóa, cụ thể hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam (theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và trong phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ để thực hiện Nghị quyết); nhất là trong bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; xây dựng, hoàn thiện và thực hiện pháp luật; kiểm soát quyền lực nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách hành chính; cải cách tư pháp; phân cấp, phân quyền; tăng cường, chủ động hội nhập quốc tế; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và Nhân dân trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

**3.** Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khác nêu trong Nghị quyết số 27-NQ/TW theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương.

**Lưu ý:** Các nội dung trên cần báo cáo gồm:

- Kết quả bước đầu thực hiện.
- Tiến độ thực hiện.
- Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.
- Số liệu báo cáo tính từ ngày 05/12/2022 đến ngày 31/5/2023.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Nêu rõ đề xuất, kiến nghị đối với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan liên quan, tập trung vào các nội dung nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, trọng tâm, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 27-NQ/TW.

---

## **ĐỀ CƯƠNG 02**

### **Báo cáo tình hình, kết quả tổ chức thực hiện**

#### **Kết luận số 69-KL/TW của Ban Bí thư**

*(Kèm theo Công văn số 1638-CV/TU ngày 08/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

1. Khái quát đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý, phụ trách liên quan đến việc thực hiện Kết luận số 69-KL/TW.

2. Những thuận lợi, khó khăn liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW.

### **II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾT LUẬN 69-KL/TW**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện**

- Kết quả phổ biến, quán triệt Kết luận số 69-KL/TW của Ban Bí thư *(hình thức, nội dung, số lần, số lượt đối tượng được phổ biến, quán triệt; sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức đối với tổ chức và hoạt động của luật sư)*.

- Công tác ban hành văn bản, chương trình, kế hoạch... lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 69-KL/TW *(nêu số lượng văn bản đã ban hành và tên, nội dung một số văn bản tiêu biểu; đánh giá tính kịp thời, phù hợp, khả thi của văn bản)*.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 69-KL/TW.

#### **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, quy định nêu trong Kết luận số 69-KL/TW**

##### **2.1. Việc nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, trách nhiệm xã hội của luật sư**

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân và đội ngũ luật sư về vị trí, vai trò, trách nhiệm xã hội của luật sư *(nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục; sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân)*.

- Việc biểu dương, khen thưởng những luật sư có thành tích, có nhiều đóng góp trong xây dựng tổ chức và hoạt động của luật sư;

- Việc đấu tranh, lên án, phê phán những hành vi lợi dụng hoạt động luật sư làm phương hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích của Đảng và Nhà nước.

## **2.2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư**

### **2.2.1. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền:**

- Việc tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư (nêu số lượng văn bản; đánh giá tính kịp thời, sự phù hợp, khả thi của các văn bản được ban hành);

- Việc hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút sự tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, nhất là hoạt động giải quyết tranh chấp quốc tế, phục vụ hội nhập quốc tế; tư vấn các chính sách thu hút đầu tư, dự án kinh tế - xã hội ở Trung ương và địa phương; trợ giúp pháp lý cho đối tượng chính sách và các công tác xã hội khác;

### **2.2.2. Trách nhiệm của luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tổ chức hành nghề của luật sư:**

- Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình công tác theo thẩm quyền nhằm nâng cao hiệu quả tự quản của luật sư và tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư (nêu số lượng văn bản; nội dung nổi bật; đánh giá tính kịp thời, sự phù hợp, khả thi của các văn bản được ban hành).

- Việc tham gia xây dựng, góp ý đối với các chính sách, pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư (nêu rõ số lượng văn bản tham gia xây dựng, góp ý; chất lượng tham gia xây dựng, góp ý;...).

## **2.3. Công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư**

### **2.3.1. Công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của luật sư theo Luật Luật sư và các quy định pháp luật có liên quan:**

- Quản lý đào tạo nghề luật sư; công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài; miễn đào tạo nghề luật sư; tập sự hành nghề luật sư; trách nhiệm hướng dẫn và giám sát việc tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (nêu số lượng cụ thể).

- Quản lý việc cấp, cấp lại và thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư; cấp phép đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, cấp phép đăng ký hành nghề với tư cách cá nhân luật sư (nêu số lượng cụ thể).

- Công tác thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức và hoạt động của luật sư (tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; nội dung thanh tra, kiểm tra; số kiến nghị qua thanh tra, kiểm tra; số tổ chức, cá nhân vi phạm và kết quả xử lý hoặc đề nghị xử lý và hình thức xử lý).

- Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của các tổ chức luật sư.

- Bảo đảm quyền hành nghề của luật sư của các cơ quan có thẩm quyền; việc tạo điều kiện hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

- Thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan có thẩm quyền.

*2.3.2. Trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư theo Luật Luật sư, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam*

- Về trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của luật sư trong hành nghề.

- Việc giám sát, cấp Giấy chứng nhận người tập sự hành nghề luật sư; tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư; giám sát, phối hợp giám sát hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (*nêu số lượng cụ thể*).

- Việc tổ chức đăng ký việc gia nhập Đoàn luật sư, tổ chức việc chuyển, tiếp nhận luật sư; việc cấp, đổi, thu hồi Thẻ luật sư; tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng quản trị, điều hành tổ chức hành nghề luật sư (*nêu số lượng cụ thể*).

- Việc hoà giải tranh chấp giữa người tập sự hành nghề luật sư, luật sư với tổ chức hành nghề luật sư; giữa khách hàng với tổ chức hành nghề luật sư và luật sư; tập hợp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, ý kiến đóng góp, kiến nghị của luật sư.

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý kỷ luật luật sư (*số lượng tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; số luật sư bị xử lý kỷ luật và hình thức xử lý; số luật sư đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý và hình thức xử lý*).

#### **2.4. Công tác xây dựng Đảng trong đội ngũ luật sư**

- Việc thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng ở Đoàn luật sư tỉnh (*số lượng, mô hình tổ chức đảng*); hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng trong luật sư.

- Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên trong đội ngũ luật sư; việc sinh hoạt đảng của các đảng viên là luật sư (*tổng số luật sư là đảng viên; thành phần; số luật sư được kết nạp đảng từ khi ban hành Kết luận 69-KL/TW đến nay*).

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên là luật sư, nhất là luật sư trẻ, luật sư có uy tín; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ luật sư.

### **2.5. Công tác giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với tổ chức và hoạt động của luật sư**

- Số lượng các cuộc giám sát.
- Nội dung, hình thức giám sát.
- Kết quả giám sát (*số kiến nghị qua giám sát; số tổ chức, cá nhân vi phạm đề nghị xử lý và hình thức xử lý*).

### **2.6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư**

- Tổng số luật sư và tổ chức hành nghề luật sư.
- Nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng.
- Số lượng luật sư được đào tạo, bồi dưỡng; số lượng luật sư được đào tạo tại các cơ sở uy tín ở nước ngoài nhằm phát triển đội ngũ luật sư có khả năng tư vấn, tranh tụng trong lĩnh vực thương mại quốc tế và các vấn đề pháp lý có yếu tố nước ngoài.
- Việc nâng cao chất lượng tập sự hành nghề luật sư.
- Việc xây dựng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ luật sư.

## **III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo.
- Công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức hành nghề của luật sư,
- Việc thành lập, củng cố, kiện toàn mô hình tổ chức đảng ở các Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề của luật sư; phát triển đảng viên trong đội ngũ luật sư; việc sinh hoạt đảng của các đảng viên là luật sư.
- Sự phối hợp giữa Đảng đoàn Liên đoàn luật sư Việt Nam trong lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng của Đoàn luật sư tỉnh.
- Hạn chế, khó khăn, vướng mắc khác.

### **2. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân khách quan.
- Nguyên nhân chủ quan.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN HIỆU QUẢ KẾT LUẬN SỐ 69-KL/TW**

1. Nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với tổ chức và hoạt động của luật sư.
2. Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.
3. Nhiệm vụ, giải pháp khác.

#### **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Kiến nghị, đề xuất về công tác lãnh đạo, chỉ đạo.
  2. Kiến nghị đề xuất về công tác xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong luật sư.
  3. Kiến nghị, đề xuất về hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư.
  4. Kiến nghị, đề xuất chỉ đạo giải quyết những vụ việc phức tạp cụ thể liên quan đến tổ chức và hoạt động của luật sư.
  5. Kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).
-